

Số: /KH-THBD

Bạch Đằng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2564/SGDDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Công văn số 520/GDDĐT-TH ngày 02/10/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường Tiểu học Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 với những nội dung cụ cơ bản sau:

Phần I
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

I. Học sinh

Năm học 2024-2025 trường Tiểu học Bạch Đằng có 01 điểm trường có 470 học sinh, 15 lớp được phân bố ở các khối lớp như sau:

Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng		Tăng, giảm so với NH 2023-2024	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
03	79	03	109	03	82	03	111	03	89	15	470	Tăng 0 lớp	Giảm 35 HS
	Nữ 37		Nữ 51		Nữ 44		Nữ 50		Nữ 43		Nữ 225		

- Tổng số học sinh: 470 em (Tỷ lệ HS trên lớp: $470/15\text{lớp} = 31,33\text{ HS}$)

- HS học ngoại ngữ: 470 = 100%

- HS học 2 buổi/ngày: 470 = 100%

II. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBGVNV: 25 (nữ 23). Trong đó :
 - + Biên chế: 24; hợp đồng huyện: 01; (01 BV)
 - + Đảng viên: 17 (nữ 16)
 - + CBQL: 02. Trình độ: Trung cấp chính trị: 02 ; Đại học: 02; QLGD: 02
 - + Giáo viên: 21 GV/15 lớp, tỷ lệ : 1,4 (trong đó: Đại học: 21=100%; Cao đẳng: 0=0%).
- Cơ cấu GV :
 - + Giáo viên văn hóa: (18 GV/15 lớp ; Thiếu 02 GV dạy 2b/ngày)
 - + Số GV dạy các môn chuyên : 03, trong đó biên chế với các môn cụ thể là: Ngoại ngữ: 01; Âm nhạc: 01 (GV Mĩ thuật kiêm TPT Đội) Mỹ thuật: 01 GV ; Thể dục: 0; Tin học: 0.
- Tổng số nhân viên trong nhà trường: 01. Trong đó: HĐ huyện 01 (01 bảo vệ). Thiếu nhân viên Thiết bị thư viện.

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Nhà trường có 1 khu tập trung, quy mô trường lớp gọn, thuận lợi cho công tác chỉ đạo và hoạt động giáo dục. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát và sạch đẹp.
- Trường có 18 phòng học/15 lớp; 09 phòng chức năng (gồm 02 phòng BGH, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng KT, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng chờ GV).
- Toàn bộ các phòng học đều được trang bị tivi, điều hoà, được kết nối mạng internet, thuận tiện cho công việc giảng dạy, khai thác của CBGV.

IV. Thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã cùng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh.
- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị, có năng lực, linh hoạt và có trách nhiệm cao trong công việc chung của nhà trường.

- Trường có 100% GV đạt trình độ chuẩn, đội ngũ giáo viên có tay nghề tương đối vững vàng, nhiệt tình với công tác giảng dạy, say mê với nghề nghiệp, tích cực rèn luyện, học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Chất lượng giáo dục nhà trường luôn đảm bảo ổn định và phát triển.

- Đủ các phòng học cho học 2 buổi/ ngày; Các phòng học được tu bổ, sửa chữa khang trang, sạch sẽ.

2. Khó khăn:

- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn còn nhiều, tổng số 36 em= 7,6%. Số học sinh khuyết tật: 06 em, còn một số phụ huynh không thừa nhận nên việc phối hợp để hoàn thiện hồ sơ khuyết tật cho HS còn gặp khó khăn.

- Thiếu các thiết bị các phòng : Âm nhạc Mỹ thuật, tiếng Anh, công nghệ, phòng đa năng, nhà đa năng,...

Phần II NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại cơ sở.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng giáo dục toàn diện HS; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

6. Rà soát kết quả thực hiện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển giáo dục theo Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 17/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phần III **NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

I. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT CẤP TIỂU HỌC

1. Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định của UBND thành phố Hải Phòng, cụ thể:

- Tựu trường sớm nhất vào ngày 29/8/2024. Riêng đối với lớp 1, tựu trường sớm nhất vào ngày 22/8/2024;
- Ngày khai giảng: 05/9/2024;
- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025;
- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/5/2025;
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025;
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025;
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2025.

2. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, CBQL. Tập trung thực hiện các phương án kiểm soát, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn theo yêu cầu của ngành y tế địa phương; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trường học, đề xuất thực hiện bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tham gia giao thông an toàn- phát động tháng ATGT trường học, duy trì công trường an toàn giao thông; quan tâm xây dựng văn hóa học đường, xây dựng trường học hạnh phúc; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước, phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm;...

3. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng KHGDNT, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

3.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và HĐGD bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học

sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động **dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường** (*thư viện, sân chơi, bãi tập...*) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố thực hiện theo định mức của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng

4. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

4.1. Tổ chức dạy Ngoại ngữ 1

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

- *Đối với lớp 3 và lớp 4, lớp 5:* triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, tiếp tục triển khai dạy học môn Tiếng Anh theo danh mục sách giáo khoa đã lựa chọn Tiếng Anh 3,4,5 sử dụng bản sách Wonderful World- được UBND thành phố phê duyệt đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 211/KH-SGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của đơn vị, nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; tăng cường tổ chức cho giáo viên, HS học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

4.2. Tổ chức dạy học Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GD, Sở GD và của Bộ GD&ĐT.

5. Thực hiện nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GD&ĐT, với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Căn cứ Khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố Hải Phòng, các tổ chuyên môn, các giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương của khối, lớp linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, lớp 5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử

và Địa lí trong Chương trình GDPT 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình GDPT 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 (04 tiết).

Yêu cầu giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

6. Triển khai giáo dục STEM

Thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Căn cứ kế hoạch triển khai giáo dục STEM của phòng GD&ĐT nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

- Tăng cường tham mưu UBND huyện quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện, phòng GD&ĐT hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Tổ chức học tập bồi dưỡng nội dung giáo dục STEM cho 100% giáo viên.

- Các tổ nhóm chuyên môn đưa nội dung giáo dục, định hướng STEM vào kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh của tổ nhóm như: rà soát xây dựng chương trình nhà trường; xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM; các câu lạc bộ KHKT dành cho học sinh; xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025.

- Giao cho các tổ xây dựng chủ đề hoạt động giáo dục STEM.

- Báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá quá trình thực hiện trong năm học 2024 - 2025

7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

7.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới, triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV.

- Thực hiện lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua nội dung các bài học theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông có nhiều cấp học cụ thể:

Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm. Các tổ khối căn cứ vào mục tiêu và nội dung cụ thể từng bài học có trong chương trình để lựa chọn nội dung lồng ghép phù hợp, bảo đảm cho học sinh hình thành những hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân; có ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu tổ quốc, yêu đồng bào.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

7.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện việc đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Yêu cầu giáo viên cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ (nhận xét, đánh giá sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Yêu cầu GV lưu trữ minh chứng đánh giá thường xuyên phù hợp.

Tổ chức xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Chú trọng thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng được học; hình thức câu hỏi đa dạng; tránh những câu hỏi, bài tập có đáp án không tường minh. Về hình thức, bài kiểm tra định kỳ cần được thiết kế khoa học, tích hợp các nội dung kiểm tra, tránh rườm rà.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Nhà trường tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022. Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kỳ môn học theo quy định, theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 5 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo để đánh giá chất lượng đầu ra sau 5 năm triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

8. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố người nước ngoài

Tổ chức liên kết với Trung tâm ngoại ngữ E-connect; Trung tâm Phát triển Giáo dục quốc tế GAIA Hải Phòng đã được thành phố thẩm định, cấp phép hoạt động để triển khai dạy học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài; kỹ năng sống trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh, học sinh để nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học, giúp học sinh mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết.

Dự kiến tổ chức vào buổi chiều thứ Năm của tuần 2, tuần 4 hàng tháng. Thời lượng: 04 tiết tiếng Anh tăng cường yếu tố người nước ngoài; 04 tiết Kỹ năng sống/ tháng. Dự kiến tổ chức vào tháng 10/2024.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp quản lý đối với các hoạt động liên kết giáo dục. nhà trường tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi đảm bảo điều kiện triển khai.

II. THỰC HIỆN QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP; DUY TRÌ, CƯỜNG CỐ KẾT QUẢ PCGD TIỂU HỌC VÀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Thực hiện giáo dục tiểu học đảm bảo là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Cường cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia

2.1. Cường cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; cường cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục toàn diện.

- Tích cực, chủ động tham mưu với UBND xã, kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để cường cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật giáo dục 2019.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng nhà trường nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2; xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định 34; áp

dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu người học.

3.Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1.Đối với trẻ em khuyết tật

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập (*trường có 06 HSTN khuyết tật học hòa nhập trong đó không có học sinh nào hồ sơ pháp lý của cấp có thẩm quyền mà chỉ có giấy khám của bệnh viện*), bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tham dự tập huấn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

3.2.Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em lang thang cơ nhỡ

Tổng toàn trường có 05 học sinh thuộc hộ cận nghèo; học sinh mồ côi: 07; số học sinh thiếu năng tiếp thu chậm: 06 trong ; số học sinh thuộc diện gia đình khó khăn 25 em.

Thực hiện theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; quan tâm giúp đỡ, huy động và hỗ trợ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em lang thang cơ nhỡ trên địa bàn ra lớp học, không để trẻ em thất học. Nhà trường đã miễn, giảm các khoản dịch vụ cho học sinh để các em có điều kiện theo học cùng các bạn.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

Tham mưu phòng GD&ĐT, UBND huyện tổ chức tuyển dụng biên chế giáo viên môn Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh để có đủ đội ngũ cho nhà trường thực hiện Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện linh hoạt việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn để thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện tốt quy định của Bộ GD&ĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

Lựa chọn, bồi dưỡng GV tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, Giao lưu giáo viên viết chữ đẹp cấp huyện do Phòng GD&ĐT tổ chức để chuẩn bị cho hội thi GVCN và giao lưu GVVCĐ cấp thành phố.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với PGD&ĐT, UBND huyện bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tham mưu UBND huyện đầu tư trang thiết bị cho các phòng chức năng: Phòng âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Đa chức năng, nhà đa năng,...

Nhà trường xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi để mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; vào đầu năm học công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng

mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2.2. *Nâng cao hoạt động của thư viện trường học*

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí giáo viên kiêm công tác thư viện; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình thư viện thân thiện 50k trong các lớp học phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại đơn vị.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5%; khuyến khích duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành (Học bạ số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, dạy học tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số và các hình thức câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3.3 Triển khai Học bạ số

Tiếp tục chỉ đạo rà soát cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu ngành, các thông tin cá nhân, mã số định danh học sinh để phục vụ cho triển khai Học bạ số toàn cấp học từ năm học 2024-2025.

Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực, kinh phí để triển khai hệ thống Học bạ số tại đơn vị; Ban hành Quy chế sử dụng và quản lý Học bạ số tại đơn vị; Thực hiện và tổ chức triển khai, quản lý sử dụng Học bạ số theo thẩm quyền.

IV. TĂNG CƯỜNG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý

Đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc không ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra:

- Việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018;
- Tổ chức lựa chọn SGK, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo;
- Công tác quản lý hoạt động dạy học chính khóa; hoạt động ngoài giờ học chính thức trong ngày; dạy thêm, học thêm; hoạt động liên kết giáo dục;
- Việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học;
- Việc thực hiện trách nhiệm quản lý của người đứng đầu cơ sở giáo dục.
- Việc thực hiện chính sách đối với nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên theo quy định trong các cơ sở giáo dục; việc thực hiện giảng dạy của BGH;

- Việc quản lý, thu và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách;
- Việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai trong trường học;
- Việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định
- Xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm tra nội bộ, làm tốt công tác tư vấn, giúp đỡ giáo viên và thực hiện lưu trữ hồ sơ kiểm tra khoa học, đầy đủ, đúng quy định.

V. PHÁT ĐỘNG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học; đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 – 2025; Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình, SGK giáo dục phổ thông nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương, đơn vị.

Phối hợp hiệu quả với các cơ quan chuyên môn cấp trên để đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục để có nhiều tin, bài viết đăng tải. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các trang web, Zalo, Panpage book, facebook ... để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác phối hợp

- Tăng cường sự phối hợp công tác với các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương và các lực lượng xã hội trong tổ chức hoạt động giáo dục, thực hiện nhiệm vụ năm học: An toàn vệ sinh trường học, An toàn giao thông, Công tác Đội và phong trào thiếu nhi, các hoạt động liên kết giáo dục trong các trường tiểu học.

- Phối hợp tổ chức, tham gia các sân chơi, giao lưu phát triển năng lực HS, thi giáo viên do ngành GD&ĐT tổ chức, tạo điều kiện để GV, HS có môi trường giao lưu, học hỏi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Việc tổ chức cho HS tham gia các sân chơi, giao lưu đảm bảo yêu cầu hoàn toàn tự nguyện, đồng thuận.

- Phối hợp với Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng trong việc triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh; các hoạt động học tập, sáng tạo, nâng cao năng lực tiếng Anh, làm quen công nghệ thông tin; đảm bảo cơ chế hoạt động, chế độ, chính sách cho giáo viên, học sinh tiêu biểu tham gia công tác Đội. Phối hợp triển khai các hoạt động trại hè trải nghiệm.

- Tổ chức ngày hội STEM cấp trường.

2. Quản lý tài sản, tài chính, thực hiện công khai dân chủ trong trường học

- Thực hiện các khoản thu, chi đúng theo các văn bản quy định.

- Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác XHHGD, thu hút các nguồn tài trợ từ các cá nhân, tổ chức để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo trên sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, trên tinh thần tự nguyện không áp đặt, không cào bằng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh..

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện tốt quy chế dân chủ, chịu trách nhiệm giải trình của người đứng đầu về các khoản thu trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, dân chủ trong nhà trường theo quy định (công khai về Thông tin cơ sở giáo dục, về thu chi tài chính, điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục, kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục), hình thức công khai, thời điểm công khai.

3. Công tác thông tin, báo cáo

- Nâng cao chất lượng công tác thông tin, báo cáo cập nhật về thời gian, đầy đủ về nội dung và minh chứng, chính xác về số liệu, đảm bảo thể thức và tính pháp lý.

VII. NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM HỌC 2024-2025

1. Chất lượng giáo dục

Tổng số HS: 470 em. Số HS được đánh giá (theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT): 465 em (05 HSTN, khuyết tật, học hòa nhập, miễn môn không đánh giá).

1.1. Xếp loại từng môn học/hoạt động giáo dục:

Môn học/ HDGD	TS học sinh	HSKT	TSHS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	470	5	465	412	88.60	48	10.32	5	1.08
Toán	470	5	465	415	89.25	45	9.68	5	1.08
Tiếng Anh	470	5	465	413	88.82	49	10.54	3	0.65
Đạo đức	470	5	465	456	98.06	9	1.94	0	0.00
Âm nhạc	470	5	465	407	87.53	58	12.47	0	0.00
Mỹ thuật	470	5	465	405	87.10	60	12.90	0	0.00
GDTC	470	5	465	456	98.06	9	1.94	0	0.00
HĐTN	470	5	465	421	90.54	44	9.46	0	0.00
TNXH	269	5	264	242	91.67	22	8.33	0	0.00
Tin học	282	5	277	245	88.45	32	11.55	0	0.00
Công nghệ	282	5	277	248	89.53	29	10.47	0	0.00
Khoa học	201	5	196	178	90.82	18	9.18	0	0.00
LS - ĐL	201	5	196	178	90.82	18	9.18	0	0.00

1.2. Đánh giá về hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất

Lĩnh vực	Nội dung	TSHS	HSKT	HS đánh giá	Mức độ					
					Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
					SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Phẩm chất	Yêu nước	470	5	465	462	99.35	3	0.65	0	0
	Nhân ái	470	5	465	460	98.92	5	1.08	0	0
	Chăm chỉ	470	5	465	420	90.32	45	9.68	0	0
	Trung thực	470	5	465	421	90.54	44	9.46	0	0
	Trách nhiệm	470	5	465	420	90.32	45	9.68	0	0
Năng lực	Tự chủ và tự học	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	GQVĐ và sáng tạo	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Ngôn ngữ	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Tính toán	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Khoa học	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Thẩm mỹ	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Thể chất	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0

Công nghệ	282	5	277	245	88.45	32	11.55	0	0
Tin học	282	5	277	246	88.81	31	11.19	0	0

- Đánh giá kết quả giáo dục:

Hoàn thành xuất sắc: 175 em = 37,2% Hoàn thành tốt: 170 em = 36,1%

Hoàn thành: 121 em = 25,74% Chưa hoàn thành: 4 em = 0,85%

- Tỷ lệ lên lớp đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đạt 99%, hoàn thành chương trình tiểu học đối với lớp 5 đạt 100%.

- Kết quả các cuộc giao lưu của học sinh do thành phố tổ chức đạt 1 đến 2 giải; do huyện tổ chức đạt 7-10 giải

- Đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”: 175 em, tỉ lệ 37,2%.

- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện 170 em, tỉ lệ 36,1%.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 6 học sinh khuyết tật, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

2. Các danh hiệu thi đua

2.1. Danh hiệu cá nhân

- Giáo viên CN giỏi cấp thành phố: 2 giáo viên

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 5 giáo viên.

- Giáo viên đạt giải viết chữ đẹp cấp huyện: 04-05 giáo viên

- CSTĐCS: 03 đ/c

- LĐTT: 20 -22 đ/c

- 90% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học đạt loại Khá, Tốt còn lại xếp loại Đạt yêu cầu, không có loại yếu kém.

2.2 Danh hiệu tập thể

- Chi bộ đạt Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

- Tập thể nhà trường đạt "Tập thể Lao động Tiên tiến".

- Công đoàn đạt “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ”.

- Chi đoàn đạt “Vững mạnh”.

- Liên đội đạt “Vững mạnh cấp Thành phố”.

VIII. NHỮNG BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tích cực phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong trường học.

Quán triệt tốt công tác chính trị tư tưởng, nhận thức đúng về chức năng nhiệm vụ của người giáo viên trong giai đoạn đổi mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào các hoạt động quản lí, dạy học và giáo dục.

2. Kiến toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua. Tổ chức cho CBGV, NV đăng ký việc làm thiết thực, gắn phong trào thi đua ” Đoàn kết, sáng tạo” với các cuộc vận động ”Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học. Cuối học kì I và cuối năm học có tổ chức đánh giá kết quả thực hiện. Xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường, thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với giáo viên và học sinh. Phối hợp với Công đoàn xây dựng tốt quy chế thi đua, đánh giá giá viên trên cơ sở đưa vào tiêu chí hiệu quả chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tích cực thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số trong giảng dạy; tăng cường đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Học bạ số.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn; thực hiện tốt kỉ cương, nề nếp chuyên môn trong soạn, giảng, nhận xét đánh giá học sinh. Tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Thực hiện hiệu quả việc phân loại học sinh để bồi dưỡng. Quan tâm đến dạy học cá nhân, đặc biệt là HS yếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành ngay từ đầu năm học và trong từng tiết dạy trên lớp; Quan tâm đẩy mạnh phong trào “Vở sạch-Chữ đẹp”, các cuộc thi, giao lưu của các cấp tổ chức (nếu có).

5. Tăng cường công tác kiểm, tra dự giờ, khảo sát chất lượng của giáo viên và học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên và học sinh, nâng cao chất lượng dạy học. Giao khoán chất lượng dạy học cho từng giáo viên; giáo viên xây dựng kế hoạch và lộ trình và thực hiện cam kết chất lượng với nhà trường; thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng HS cuối năm học.

6. Chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường. Tổ chức thành công Chuyên đề Đội cấp thành phố năm học 2024-2025. Khuyến khích giáo viên phối hợp với CMHS tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

7. Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục tăng cường bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, quản lý. Thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai trong nhà trường, làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. Quản lý tốt việc thu-chi trong nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của các cấp.

8. Tích cực làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, bổ sung trang thiết bị cho các phòng chức năng đạt chuẩn, tăng cường mọi nguồn đầu tư giáo dục nhà trường để đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và xây dựng trường chuẩn Quốc gia cấp độ II theo đúng lộ trình.

9. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục. Nâng cao nhận thức, sự quan tâm, đồng thuận của CMHS và nhân dân về giáo dục, đổi mới giáo dục tiểu học. Phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục; phối kết hợp tốt 3 môi trường giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, triển khai thực hiện, định kỳ kiểm tra, đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện.

2. Các tổ chuyên môn, CBGVNV căn cứ kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch của tổ, của bộ phận phụ trách; cụ thể hóa kế hoạch năm học bằng việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác tuần, tháng, học kỳ.

3. Ban đại diện CMHS tích cực tuyên truyền tới cha mẹ học sinh những nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2024-2025, triển khai kế hoạch theo Quy chế phối hợp và theo chức năng nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Bạch Đằng. Phát huy những thành tích đã đạt được của năm học 2023-2024, tập thể nhà trường sẽ đoàn kết, nhất trí, quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (để báo cáo);
- Ban đại diện CMHS trường (để phối hợp);
- Phó Hiệu trưởng, các tổ khối (để thực hiện);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Hằng

